

Số: 538/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Minh Q**, sinh năm: 1981; địa chỉ: 23/246 Hùng V phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1972; địa chỉ: 23/246 Hùng V, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Minh Q và anh Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Võ Thị Minh Q và anh Nguyễn Thanh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

(1) Nguyễn Minh A, sinh ngày: 23/4/2002.

(2) Nguyễn Thanh Minh Tr, sinh ngày: 31/10/2005.

Chị Q và anh L thoả thuận giao con Nguyễn Thanh Minh Tr cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; giao con Nguyễn Minh A, sinh ngày: 23/4/2002 cho chị Võ Thị Minh Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Chị Q và anh L tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Q và anh L xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Q và anh L thoả thuận chị Võ Thị Minh Q phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 003116 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế; trả lại cho chị Võ Thị Minh Q 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường A1, tp H;
- (ĐKKH số 51, quyền số 01/2001 ngày 18/7/2001)
- Lưu dân;
- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
THẨM PHÁN**

Thái Thị Hồng Vân